



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN
VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	15 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) là đơn vị thành viên thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102345275 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 8 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 10 lần cấp bổ sung các Giấy phép về thay đổi mã số doanh nghiệp, thay đổi danh sách cổ đông sáng lập và công bố các thông tin về các chi nhánh của Công ty.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 35 772 047/048
Fax : (84.4) 35 772 046

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam tại Hải Phòng	Tầng 4 – Tòa nhà Thành Đạt I, Số 3 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam tại Quảng Ninh	Số 1 đường Cái Lân, Khu kho bãi Vosa, Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	85 Đường số 45, phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam tại Lào Cai	Lô F9-F10 Cụm Công nghiệp Đông Phố Mới, Phường Phố Mới, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam tại Thành phố Móng Cái – Tỉnh Quảng Ninh	Số 02, Hữu Nghị, Trần Phú, Thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam tại Hà Tĩnh	Thôn Liên Phú, Xã Kì Liên, Huyện Kì Anh, Tỉnh Hà Tĩnh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 là:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn cho khách hàng về việc vận chuyển, giao nhận, lưu kho và các dịch vụ khác liên quan đến hàng hóa; Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa, hàng hóa xuất nhập khẩu; Dịch vụ kê khai hải quan; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ logistics; Vận tải đa phương thức;

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận tải hàng hóa đường sắt. Chi tiết: Vận tải hàng hóa, container, hàng hóa siêu trường, siêu trọng bằng đường sắt;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa, container, hàng hóa siêu trường, siêu trọng bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương. Chi tiết: Vận tải hàng hóa, container, hàng hóa siêu trường, siêu trọng bằng đường biển;
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: cho thuê phương tiện, thiết bị chuyên dùng để bốc xếp, bảo quản và vận chuyển hàng hóa;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: dịch vụ môi giới hàng hải; dịch vụ đại lý container; dịch vụ đại lý vận tải đường biển, đường bộ, đường sắt, đường hàng không; dịch vụ đại lý tàu biển; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; môi giới thương mại (không hoạt động đấu giá).
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, kho đông lạnh và các kho khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Nuôi trồng thủy sản biển;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Sản xuất giống thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Bán buôn ô tô và các xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: bán buôn dụng cụ y tế; bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)...; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; bán buôn máy móc, thiết bị và

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); bán buôn máy móc và thiết bị y tế;

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hạnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm chức vụ Ủy viên ngày 03 tháng 6 năm 2016 và chức vụ Chủ tịch ngày 06 tháng 6 năm 2016
Ông Mai Lê Lợi	Ủy viên	Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch ngày 06 tháng 6 năm 2016, tiếp tục giữ chức vụ Ủy viên
Ông Trương Văn Thái	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2012
Ông Hoàng Hoa Phòng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2012
Ông Lương Đình Minh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2016

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2012
Bà Vũ Thị Thanh Duyên	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2012
Ông Lê Quảng Đức	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2012

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Mai Lê Lợi	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2012
Ông Nguyễn Việt Anh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2012
Ông Phạm Bá Ngân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 01 năm 2011
Ông Phạm Thành Giang	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2013

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Mai Lê Lợi - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty chính trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- ✦ Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ✦ Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ✦ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- ✦ Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- ✦ Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Mai Lê Lợi

Ngày 14 tháng 3 năm 2016



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 175/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2017, từ trang 08 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2017

702.6
NH
TY
HỮU HA
TƯ V
C
HỘI
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS - VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		134.936.428.455	129.300.707.585
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	7.270.485.429	7.050.652.189
1. Tiền	111		7.270.485.429	7.050.652.189
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		122.270.383.378	109.686.655.975
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	82.548.030.484	70.211.522.722
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.524.670.024	711.702.685
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	38.141.943.286	38.763.430.568
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(944.260.416)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.395.559.648	12.563.399.421
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	1.083.667.319	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.278.732.875	12.530.239.967
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	33.159.454	33.159.454
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS - VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		133.603.567.621	144.597.236.433
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		370.000.000	750.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	370.000.000	750.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		97.479.486.797	106.147.187.652
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	97.479.486.797	106.147.187.652
<i>Nguyên giá</i>	222		132.899.320.377	132.958.690.434
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(35.419.833.580)	(26.811.502.782)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		31.968.834.439	34.232.155.292
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	31.968.834.439	34.232.155.292
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.552.007.685	3.187.498.684
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	6.032.820.000	6.032.820.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	1.000.000.000	1.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(3.480.812.315)	(3.845.321.316)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		233.238.700	280.394.805
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	233.238.700	280.394.805
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		268.539.996.076	273.897.944.018

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS - VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		101.771.267.658	110.696.837.029
I. Nợ ngắn hạn	310		94.427.963.303	100.907.097.894
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	38.721.131.393	40.284.810.182
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.035.755.251	237.700.589
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	2.065.283.349	1.492.065.602
4. Phải trả người lao động	314		3.173.575.616	4.108.462.416
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	293.804.839	181.457.549
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	11.500.799.699	7.106.394.835
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	37.637.613.156	47.496.206.721
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		7.343.304.355	9.789.739.135
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	7.343.304.355	9.789.739.135
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS - VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		166.768.728.418	163.201.106.989
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	166.768.728.418	163.201.106.989
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		142.121.300.000	142.121.300.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		142.121.300.000	142.121.300.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(500.000.000)	(500.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.568.156.621	10.065.809.381
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		72.011.925	130.442.856
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.507.259.872	11.383.554.752
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		45.929.512	11.383.554.752
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		13.461.330.360	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		268.539.996.076	273.897.944.018

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Việt Hà

Kế toán trưởng

Trần Thị Loan

Tổng Giám đốc



Mai Lê Lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS - VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.445.329.583.484	4.558.038.457.443
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		4.445.329.583.484	4.558.038.457.443
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	4.420.678.203.829	4.531.009.776.042
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.651.379.655	27.028.681.401
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.221.646.114	1.517.324.992
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.133.464.868	6.472.866.279
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.225.078.665	5.973.435.696
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.756.183.007	7.424.768.056
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.983.377.894	14.648.372.058
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.878.224.320	1.641.404
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		3.878.224.320	1.641.404
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.861.602.214	14.650.013.462
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	3.400.271.854	3.266.458.710
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>13.461.330.360</u>	<u>11.383.554.752</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	839	709
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	839	709

Người lập biểu

Nguyễn Thị Việt Hà

Kế toán trưởng

Trần Thị Loan

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Mai Lê Lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS - VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	16.861.602.214	14.650.013.462
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	8.608.330.798	8.428.899.467
- Các khoản dự phòng	03	579.751.415	(500.095.455)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(385.251.624)	(45.929.512)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.501.668.765)	(703.716.403)
- Chi phí lãi vay	06	4.225.078.665	5.973.435.696
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	25.387.842.703	27.802.607.255
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.833.590.579	26.082.773.112
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(1.685.782.660)	(31.892.003.808)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(283.868.895)	375.611.091
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(4.298.694.742)	(5.791.978.147)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.981.401.444)	(3.019.283.268)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.967.680.931)	(862.160.649)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	16.004.004.610	12.695.565.586
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(4.266.287.111)	(6.096.349.894)
2. Tiền thụ từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	60.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.561.946.542	745.208.333
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	295.659.431	(5.291.141.561)

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS - VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	144.388.124.412	179.858.212.636	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(156.693.152.757)	(186.929.844.711)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.778.528.600)	(6.625.505.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(16.083.556.945)	(13.697.137.075)	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	216.107.096	(6.292.713.050)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.050.652.189	13.343.365.239
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	3.726.144	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	7.270.485.429	7.050.652.189

Người lập biểu

Nguyễn Thị Việt Hà

Kế toán trưởng

Trần Thị Loan

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc

Mai Lê Lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vinalines Logistics – Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa, môi giới thương mại, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Vận tải đa phương thức; vận tải hàng hóa, container, hàng hóa siêu trường, siêu trọng bằng đường bộ, đường sắt, đường biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam có trụ sở chính tại P209, Tầng 2 Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty liên kết là cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến hoạt động vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 22,12%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam tại Hải Phòng	Tầng 4, Tòa nhà Thành Đạt I, Số 3 Lê Thánh Tông, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam tại Quảng Ninh	Số 1 đường Cái Lân, Khu kho bãi Vosa, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh	Số 85, đường số 45, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam tại Lào Cai	Lô F9-F10 Cụm Công nghiệp Đông Phố Mới, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	Số 02 Hữu Nghị, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Vinalines Logistics - Việt Nam tại Hà Tĩnh	Thôn Liên Phú, xã Kỳ Liên, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 187 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 190 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- ♦ Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- ♦ Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- ♦ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- ♦ Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- ♦ Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- ♦ Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí công cụ dụng cụ

Là các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí bảo hiểm phương tiện vận tải

Là chi phí bảo hiểm các phương tiện vận tải được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ theo thời hạn bảo hiểm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25
Máy móc và thiết bị	3-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-8

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- ✦ Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- ✦ Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- ✦ Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

11. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- ✦ Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- ✦ Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- ✦ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- ✦ Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- ✦ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- ◆ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- ◆ Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- ◆ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- ◆ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

18. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- ◆ Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- ◆ Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.100.092.562	917.240.359
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.170.392.867	6.133.411.830
Cộng	<u>7.270.485.429</u>	<u>7.050.652.189</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty liên kết	<u>6.032.820.000</u>	<u>(3.480.812.315)</u>	<u>6.032.820.000</u>	<u>(3.845.321.316)</u>
Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam (i)	6.032.820.000	(3.480.812.315)	6.032.820.000	(3.845.321.316)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	<u>1.000.000.000</u>		<u>1.000.000.000</u>	
Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc (ii)	1.000.000.000		1.000.000.000	
Cộng	<u>7.032.820.000</u>	<u>(3.480.812.315)</u>	<u>7.032.820.000</u>	<u>(3.845.321.316)</u>

(i) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 011022001584 ngày 09 tháng 5 năm 2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam 20.609.400.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Năm 2016, Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam điều chỉnh giảm vốn điều lệ xuống còn 27.277.380.000 VND và Công ty cũng điều chỉnh giảm vốn cam kết góp tại công ty này xuống còn 6.032.820.000 VND, chiếm tỷ lệ 22,12% vốn điều lệ. Việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ tại Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng kinh doanh nghiệp số 0105899472 ngày 05 tháng 02 năm 2016 với vốn điều lệ là 27.277.380.000 VND, trong đó Công ty góp vốn là 6.032.820.000 VND, chiếm tỷ lệ 22,12% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc 1.000.000.000 VND, tương đương 5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc

Biên bản họp số 01/2016/BB-HĐQT ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc (sau đây gọi tắt là Vinalines Đông Bắc) đã đề cập đến các vấn đề sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty bị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do quá trình hoạt động bị gián đoạn. (từ năm 2014, Công ty không lập và nộp báo cáo tài chính cho Cục thuế tỉnh Quảng Ninh).
- Hội đồng quản trị thống nhất phương án xử lý đối với Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc theo 2 phương án:

Phương án 1: tiến hành thủ tục giải thể Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc theo quy định của Pháp luật.

Phương án 2: thống nhất tạo điều kiện cho Ông Đoàn Trung Kiên – Tổng Giám đốc của Vinalines Đông Bắc xin lại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 45 ngày tính từ 31 tháng 3 năm 2016 và yêu cầu ông Kiên mở tài khoản trung gian tại Ngân hàng ACB để thực hiện việc đảm bảo nghĩa vụ tài chính khi mua lại cổ phần của các cổ đông nếu xin lại được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Nếu sau ngày 15 tháng 5 năm 2016, ông Kiên không thực hiện được các nội dung nêu trên thì sẽ thực hiện phương án 1, đồng thời ông Kiên phải có trách nhiệm cung cấp tài liệu liên quan đến tình hình tài chính của công ty để hoàn tất thủ tục giải thể công ty.

Ngày 31 tháng 5 năm 2016, Ông Đoàn Trung Kiên đã có văn bản báo cáo Hội đồng quản trị Vinalines Đông Bắc về thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, trong đó nêu rõ:

- Công ty chưa hoàn tất việc xin cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do phải đăng ký làm việc với Cục thuế tỉnh Quảng Ninh để hoàn thành việc quyết toán thuế cũng như trách nhiệm của doanh nghiệp với Ngân sách Nhà nước (theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh).
- Đề nghị các nhân viên cũ như bộ phận kế toán, lãnh đạo tập hợp và bàn giao hồ sơ, tài liệu, giấy tờ trên cơ sở khi hoàn thiện sẽ đề nghị Hội đồng quản trị mời đơn vị tư vấn độc lập xem xét và đánh giá lại doanh nghiệp làm cơ sở trình Hội đồng quản trị và các cổ đông Công ty xem xét và quyết định việc giá trị cổ phần trong trường hợp bán cổ phần thoái vốn tại Doanh nghiệp.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị Vinalines Đông Bắc vẫn chưa thống nhất được phương án xử lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.845.321.316	4.345.416.771
Trích lập dự phòng bổ sung		-
Hoàn nhập dự phòng	(364.509.001)	(500.095.455)
Số cuối năm	<u>3.480.812.315</u>	<u>3.845.321.316</u>

Khoản trích lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam được xác định trên cơ sở số liệu Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty liên kết chưa được kiểm toán.

Công ty chưa có đủ cơ sở để xác định dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vinalines Đông Bắc do các cổ đông chưa thống nhất được giá bán cổ phần cũng như chưa xác định được giá trị doanh nghiệp để làm cơ sở xác định mức độ tổn thất khoản đầu tư để trích lập dự phòng.

Giao dịch với công ty liên kết

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Vinalines Honda Logistics Việt Nam là công ty liên kết với số tiền là 16.711.404.729 VND (năm trước là 24.021.358.732 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	1.936.779.622	1.670.081.472
Công ty TNHH Honda Vinalines Logistics Việt Nam	1.936.779.622	1.670.081.472
Phải thu các khách hàng khác	80.611.250.862	68.541.441.250
Ka Chun Logistics And Trading Limited	37.907.057.160	25.141.965.300
Ping Xiang Ming Di Mao Yi You Xian Gong Si	5.848.189.729	9.997.173.484
Các khách hàng khác	36.856.003.973	33.402.302.466
Cộng	82.548.030.484	70.211.522.722

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho các bên liên quan		
Trả trước cho người bán khác	2.524.670.024	711.702.685
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	699.999	121.202.104
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế, Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	-	79.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Chuyển giao công nghệ Xây dựng Tầm nhìn mới	90.000.000	90.000.000
The Scoular Company	1.571.432.223	-
Các nhà cung cấp khác	862.537.802	421.500.581
Cộng	2.524.670.024	711.702.685

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	38.141.943.286		38.763.430.568	
Phải thu lãi ký quỹ	347.888.889		408.166.666	
Ký cược, ký quỹ	17.392.210.307		24.541.110.046	
Các khoản chi hộ	5.385.114.162		7.960.212.148	
Trong đó:				
Chi hộ Công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp FORMOSA Hà Tĩnh	589.154.080		7.785.853.086	
Chi hộ Công ty Texhong Ngân Long	1.668.933.211			
Chi hộ cho các khách hàng khác	3.127.026.871		174.359.062	
Công ty Cổ phần Ứng dụng và Chuyển giao công nghệ Xây dựng CJSC - phải thu về cắt giảm khối lượng thi công theo quyết toán	703.218.509			

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư Công trình Hà Nội - Xí nghiệp Xây dựng Công trình 9 - phải thu về cắt giảm khối lượng thi công theo quyết toán	11.341.513			
Tạm ứng tiền làm hàng cho nhân viên	12.743.710.485		5.506.446.118	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.558.459.421		347.955.590	
Cộng	38.141.943.286		38.763.430.568	

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	370.000.000		750.000.000	
Cộng	370.000.000		750.000.000	

6. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		1.888.520.832	944.260.416			
Công ty TNHH Nhựa Việt Lào	Quá hạn 1 năm	1.888.520.832	944.260.416			
Cộng		1.888.520.832	944.260.416			

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng trong năm	944.260.416	
Hoàn nhập dự phòng		
Số cuối năm	944.260.416	

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm phương tiện vận tải	331.025.000	
Chi phí bảo hiểm thiết bị dự án ICD Lào Cai	172.890.273	
Chi phí sử dụng kết cấu công trình hạ tầng	175.861.000	
Chi phí quản lý bảo trì sửa chữa thiết bị thông tin tín hiệu đường sắt	158.653.455	
Chi phí khác	245.237.591	
Cộng	1.083.667.319	

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

Là chi phí công cụ, dụng cụ còn phải phân bổ.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	68.050.274.559	22.833.990.820	41.123.312.774	951.112.281	132.958.690.434
Mua trong năm	-	734.868.686	-	82.776.363	817.645.049
Điều chỉnh theo quyết toán được duyệt	(8.208.424.701)	5.158.792.495	1.798.382.841	374.234.259	(877.015.106)
Số cuối năm	59.841.849.858	28.727.652.001	42.921.695.615	1.408.122.903	132.899.320.377
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				38.900.000	38.900.000
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.414.881.842	5.412.503.646	15.591.704.860	392.412.434	26.811.502.782
Khấu hao trong năm	3.006.965.676	1.308.325.630	4.173.900.108	119.139.384	8.608.330.798
Số cuối năm	8.421.847.518	6.720.829.276	19.765.604.968	511.551.818	35.419.833.580
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	62.635.392.717	17.421.487.174	25.531.607.914	558.699.847	106.147.187.652
Số cuối năm	51.420.002.340	22.006.822.725	23.156.090.647	896.571.085	97.479.486.797

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 50.843.994.269 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Sở giao dịch.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân loại lại	Kết chuyển vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Dự án Cảng Cái Lân	33.465.557.882	2.826.639.618	(1.537.462.996)	(5.121.775.680)	29.632.958.824
Dự án Cảng nội địa ICD Lào Cai	426.561.734	310.171.494	15.909.091	(752.642.319)	-
Dự án mở rộng Cảng nội địa ICD Lào Cai		474.286.034			474.286.034
Dự án kho tại khu công nghệ cao Láng Hòa Lạc	324.126.585	-			324.126.585
Dự án xây dựng khu kho bãi container logistics Quảng Ninh	15.909.091		1.521.553.905		1.537.462.996
Cộng	34.232.155.292	3.611.097.146	-	(5.874.417.999)	31.968.834.439

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	1.725.753.450	907.703.713
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên	1.725.753.450	907.703.713
Phải trả các nhà cung cấp khác	36.995.377.943	39.377.106.469
Công ty TNHH Thăng Lợi	4.534.904.385	1.994.812.438
Công ty TNHH Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Vận tải Thành Nhân	1.428.790.000	4.483.160.000
Công ty Cổ phần vận tải quốc tế Thành An	159.685.000	7.784.535.000
Các nhà cung cấp khác	30.871.998.558	25.114.599.031
Cộng	38.721.131.393	40.284.810.182

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước các bên liên quan		
Trả trước của các khách hàng khác	1.035.755.251	237.700.589
Oceanic Star Line Limited	270.662.970	
Seong Kwang Logistics Co., LTD	164.695.520	
Công ty cổ phần cung ứng Thực phẩm Toàn cầu	434.243.082	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Đường sắt Hải Phòng		109.220.000
Các khách hàng khác	166.153.679	128.480.589
Cộng	1.035.755.251	237.700.589

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		33.159.454				33.159.454
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			107.211.801	(107.211.801)		
Thuế xuất, nhập khẩu			319.482.646	(319.482.646)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.349.401.444		3.400.271.854	(2.981.401.444)	1.768.271.854	
Thuế thu nhập cá nhân	118.340.452		429.446.527	(266.514.434)	281.272.545	
Các loại thuế khác	24.323.706		38.708.557	(47.293.313)	15.738.950	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			20.209.168.000	(20.209.168.000)		
Cộng	1.492.065.602	33.159.454	24.504.289.385	(23.931.071.638)	2.065.283.349	33.159.454

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Chi tiết số dư thuế GTGT tại Văn phòng và các chi nhánh như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT còn được khấu trừ	4.278.732.875	12.530.239.967
- Tại Văn phòng Công ty	3.472.864.321	4.827.240.604
- Tại Chi nhánh Hải Phòng	26.877.074	24.941.903
- Tại Chi nhánh Hồ Chí Minh	127.198.950	110.275.670
- Tại Chi nhánh Lào Cai	255.335.488	244.597.945
- Tại Chi nhánh Quảng Ninh	11.346.606	11.118.388
- Dự án của công ty	385.110.436	7.312.065.457
Thuế GTGT phải thu của nhà nước	33.159.454	33.159.454
- Tại Văn phòng Công ty	33.159.454	33.159.454

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.861.602.214	14.650.013.462
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	139.757.058	197.526.130
- Các khoản điều chỉnh tăng	238.365.328	243.455.642
- Các khoản điều chỉnh giảm	(98.608.270)	(45.929.512)
Thu nhập chịu thuế	17.001.359.272	14.847.539.592
Thu nhập được miễn thuế		
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	17.001.359.272	14.847.539.592
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	3.400.271.854	3.266.458.710

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác của Công ty bao gồm các lệ phí bến bãi, mặt nước, phí kiểm dịch hàng xuất nhập khẩu, phí biên giới... liên quan đến hoạt động làm hàng tạm nhập tái xuất, cho thuê kho ngoại quan và các hoạt động logistics của Công ty. Các khoản phí này được công ty nộp theo quy định của nhà nước.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí thẩm tra dự án ICD Lào cai giai đoạn 1	185.963.367	-
Chi phí lãi vay	107.841.472	181.457.549
Cộng	<u>293.804.839</u>	<u>181.457.549</u>

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>6.868.277.000</i>	<i>3.030.810.000</i>
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên - Cổ tức	6.868.277.000	3.030.810.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>4.632.522.699</i>	<i>4.075.584.835</i>
Kinh phí công đoàn		87.860
Cổ tức	4.581.682.362	3.700.399.962
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát		213.600.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	50.840.337	161.497.013
Cộng	<u>11.500.799.699</u>	<u>7.106.394.835</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

15. Vay và nợ thuê tài chính

15a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	35.191.178.376	45.049.771.941
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱ⁾	30.171.133.754	27.672.806.670
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Sở giao dịch ⁽ⁱⁱ⁾	5.020.044.622	17.376.965.271
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.15b)	2.446.434.780	2.446.434.780
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	1.530.434.780	1.530.434.780
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Sở giao dịch	916.000.000	916.000.000
Tổng cộng	<u>37.637.613.156</u>	<u>47.496.206.721</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân để bổ sung nguồn vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất biến đổi được điều chỉnh định kỳ 3 tháng, thời hạn vay dưới 1 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Lào Cai (xem thuyết minh số V.7).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Sở giao dịch để bổ sung nguồn vốn sản xuất kinh doanh với lãi suất biến đổi được điều chỉnh định kỳ 3 tháng, thời hạn vay dưới 1 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng 01 Quyền sử dụng đất số BU537408 tại nhà số 7 dãy E 181 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa (chủ sở hữu là Ông Mai Lê Lợi – Tổng Giám đốc Công ty), 10 đầu kéo FAW và 10 sơ mi rơ moóc sản xuất năm 2009 và phần dư của tài sản đảm bảo đang thế chấp của khoản tín dụng trung hạn hiện hành VIB

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	45.049.771.941	2.446.434.780	47.496.206.721
Số tiền vay phát sinh	144.388.124.412		144.388.124.412
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		2.446.434.780	2.446.434.780
Số tiền vay đã trả	(154.246.717.977)	(2.446.434.780)	(156.693.152.757)
Số cuối năm	35.191.178.376	2.446.434.780	37.637.613.156

15b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn ngân hàng	7.343.304.355	9.789.739.135
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	4.591.304.355	6.121.739.135
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Sở giao dịch	2.752.000.000	3.668.000.000
Cộng	7.343.304.355	9.789.739.135

- (i) Vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/TH/2014/VCB.TX-VNLL tháng 10 năm 2014 với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với mục đích "thanh toán một phần tiền đầu tư đội xe vận chuyển Container miền Bắc theo hợp đồng mua bán số 03/2014/VNLL-MBTB ngày 11/09/2014 và 03/2014/VNLL-MBTB ngày 19/09/014. Thời hạn khoản vay là 72 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu tiên. Lãi suất cho vay theo thỏa thuận giữa Bên vay và VCB Thanh Xuân trong từng giai đoạn. Khoản vay được đảm bảo từ tài sản hình thành từ vốn vay.
- (ii) Vay theo Hợp đồng tín dụng số 141114/HỆTD-VINALINES LOGISTICS ngày 14 tháng 11 năm 2014 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam với mục đích: "đầu tư mua 04 xe ô tô đầu kéo và 04 sơ mi rơ moóc". Thời hạn khoản vay là 72 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Khoản vay được đảm bảo từ tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối năm				
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	6.121.739.135	1.530.434.780	4.591.304.355	
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Sở giao dịch	3.668.000.000	916.000.000	2.752.000.000	
Cộng	9.789.739.135	2.446.434.780	7.343.304.355	
Số đầu năm				
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	7.652.173.915	1.530.434.780	6.121.739.135	
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Sở giao dịch	4.584.000.000	916.000.000	3.668.000.000	
Cộng	12.236.173.915	2.446.434.780	9.789.739.135	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	6.121.739.135	(1.530.434.780)	4.591.304.355
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Sở Giao dịch	3.668.000.000	(916.000.000)	2.752.000.000
Cộng	9.789.739.135	(2.446.434.780)	7.343.304.355

15c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng		746.600.000	(1.238.450.000)	(491.850.000)
Quỹ phúc lợi	(333.872.679)	391.400.000	(470.800.000)	(413.272.679)
Cộng	(333.872.679)	1.138.000.000	(1.709.250.000)	(905.122.679)

Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt nguồn được trình bày ở khoản mục “Các khoản phải thu ngắn hạn khác”.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
 Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	Số dư đầu năm trước	Số dư cuối năm trước					
Số dư đầu năm trước	142.121.300.000	(500.000.000)		7.944.336.004	55.403.505	10.447.238.377	160.068.277.886
Lợi nhuận trong năm trước						11.383.554.752	11.383.554.752
Trích lập các quỹ trong năm trước				2.121.473.377	200.000.000	(3.366.173.377)	(1.044.700.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước						(7.081.065.000)	(7.081.065.000)
Chi quỹ trong năm trước					(124.960.649)		(124.960.649)
Số dư cuối năm trước	142.121.300.000	(500.000.000)		10.065.809.381	130.442.856	11.383.554.752	163.201.106.989
Số dư đầu năm nay	142.121.300.000	(500.000.000)		10.065.809.381	130.442.856	11.383.554.752	163.201.106.989
Lợi nhuận trong năm nay						13.461.330.360	13.461.330.360
Trích lập các quỹ trong năm nay				1.502.347.240	200.000.000	(2.840.347.240)	(1.138.000.000)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước						(8.497.278.000)	(8.497.278.000)
Chi quỹ trong năm nay					(258.430.931)		(258.430.931)
Số dư cuối năm nay	142.121.300.000	(500.000.000)		11.568.156.621	72.011.925	13.507.259.872	166.768.728.418

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên	80.616.200.000	80.616.200.000
Nhóm cổ đông pháp nhân	11.500.000.000	11.500.000.000
Nhóm cổ đông cá nhân	50.005.100.000	50.005.100.000
Cộng	142.121.300.000	142.121.300.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

17c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	14.212.130	14.212.130
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	14.212.130	14.212.130
- Cổ phiếu phổ thông	14.212.130	14.212.130
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	50.000	50.000
- Cổ phiếu phổ thông	50.000	50.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.162.130	14.162.130
- Cổ phiếu phổ thông	14.162.130	14.162.130
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 03 tháng 6 năm 2016 như sau:

	VND
♦ Chia cổ tức cho các cổ đông	8.497.278.000
♦ Trích quỹ đầu tư phát triển	1.502.347.240
♦ Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.138.000.000
♦ Trích quỹ Hội đồng quản trị	200.000.000

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

18a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 38.569,93 USD (số đầu năm là 124.552,54 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hàng tạm nhập, tái xuất và kho ngoại quan	4.255.541.375.460	4.344.659.499.843
Doanh thu cung cấp dịch vụ logistics	189.788.208.024	213.378.957.600
Cộng	<u>4.445.329.583.484</u>	<u>4.558.038.457.443</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn xuất hàng tạm nhập, tái xuất và kho ngoại quan	4.244.327.329.524	4.333.506.205.920
Giá vốn cung cấp dịch vụ logistics	176.350.874.305	197.503.570.122
Cộng	<u>4.420.678.203.829</u>	<u>4.531.009.776.042</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ký quỹ	623.444.445	703.374.999
Lãi tiền gửi ngân hàng	9.771.531	27.601.763
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	203.178.514	740.418.718
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	385.251.624	45.929.512
Cộng	<u>1.221.646.114</u>	<u>1.517.324.992</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	4.225.078.665	5.973.435.696
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.272.895.204	999.526.038
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(364.509.001)	(500.095.455)
Cộng	<u>6.133.464.868</u>	<u>6.472.866.279</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.156.701.157	4.377.620.823
Chi phí vật liệu quản lý	60.977.832	334.037.858
Chi phí đồ dùng văn phòng	299.247.231	276.481.582
Chi phí khấu hao tài sản cố định	188.139.344	185.071.164
Thuế, phí và lệ phí	30.919.540	191.025.178

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	944.260.416	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	526.760.793	1.506.820.412
Các chi phí khác	549.176.694	553.711.039
Cộng	<u>6.756.183.007</u>	<u>7.424.768.056</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập thuần từ hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	3.878.224.320	-
Thu phí chuyển nhượng cổ phần	-	1.300.000
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	341.404
Cộng	<u>3.878.224.320</u>	<u>1.641.404</u>

(*) Là khoản thu nhập theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2016/VNLL-NHOQN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Công ty Cổ phần Vinalines Logistics Việt Nam và Công ty TNHH Tổ chức Nhà quốc gia Quảng Ninh (sau đây gọi tắt “NHO QUANGNINH”) về việc đầu tư dự án “Chung cư thương mại giá rẻ và nhà ở liền kề thấp tầng khu vực dịch vụ Hậu cần Cảng Cái Lân tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh” (sau đây gọi tắt là Dự án BCC) sau khi trừ các chi phí đã bỏ ra để có được diện tích đất hợp tác kinh doanh

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.461.330.360	11.383.554.752
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.346.100.000)	(1.138.000.000)
Trích lập quỹ Hội đồng quản trị	(237.000.000)	(200.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.878.230.360	10.045.554.752
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	14.162.130	14.162.130
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>839</u>	<u>709</u>

Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ Hội đồng quản trị trích lập năm nay được ước tính theo tỷ lệ trích quỹ của năm trước.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	14.162.130	14.162.130
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>14.162.130</u>	<u>14.162.130</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7b. Thông tin khác

Do việc giảm trừ khoản trích quỹ Hội đồng quản trị từ lợi nhuận năm 2015 khỏi lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu, lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm 2015 giảm từ 723 đồng xuống 709 đồng.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	712.742.268	384.420.970
Chi phí nhân công	22.916.580.974	21.250.318.817
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.608.330.798	8.428.899.467
Chi phí dịch vụ mua ngoài	203.155.296.316	239.247.992.532
Chi phí khác	29.087.624.694	58.197.661.004
Cộng	<u>264.480.575.050</u>	<u>327.509.292.790</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Cam kết bảo lãnh

Ông Mai Lê Lợi – Tổng Giám đốc Công ty dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại nhà số 7 dãy E 181 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 70.000.000.000 VND (xem thuyết minh số V.14).

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng, phụ cấp	1.404.711.350	1.257.762.695

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH MTV là công ty mẹ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH MTV như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ sử dụng trong kỳ (không bao gồm VAT)	1.637.356.937	1.811.392.005
Cổ tức phải trả năm trước	4.836.972.000	4.030.810.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.9 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Trình bày các loại sản phẩm và dịch vụ trong mỗi lĩnh vực kinh doanh

- ◆ Lĩnh vực kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất và kho ngoại quan
- ◆ Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ khác: vận tải nội địa và các dịch vụ khác kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAMĐịa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất, hàng chuyển khẩu.	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	4.255.541.375.460	189.788.208.024	4.445.329.583.484
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.255.541.375.460	189.788.208.024	4.445.329.583.484
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.214.045.936	13.437.333.719	24.651.379.655
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(6.756.183.007)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			17.895.196.648
Doanh thu hoạt động tài chính			1.221.646.114
Chi phí tài chính			(6.133.464.868)
Thu nhập khác			3.878.224.320
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(3.400.271.854)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			13.461.330.360
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	4.344.659.499.843	213.378.957.600	4.558.038.457.443
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.344.659.499.843	213.378.957.600	4.558.038.457.443
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.153.293.923	15.875.387.478	27.028.681.401
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(7.424.768.056)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			19.603.913.345
Doanh thu hoạt động tài chính			1.517.324.992
Chi phí tài chính			(6.472.866.279)
Thu nhập khác			1.641.404
Chi phí khác			-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(3.266.458.710)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			11.383.554.752

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất, hàng chuyển khẩu	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	46.378.344.338	119.530.576.440	165.908.920.778
Tài sản phân bổ cho bộ phận	51.343.660.036	2.289.819.408	53.633.479.444
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			48.997.595.854
Tổng tài sản			268.539.996.076
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận		85.031.608.994	85.031.608.994
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			16.739.658.664
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			101.771.267.658
Tổng nợ phải trả			203.542.535.316
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	35.139.138.784	126.249.576.970	161.388.715.754
Tài sản phân bổ cho bộ phận	60.503.007.406	2.971.479.963	63.474.487.369
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			49.034.740.895
Tổng tài sản			273.897.944.018
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận		97.989.914.176	97.989.914.176
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận			12.706.922.853
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			110.696.837.029
Tổng nợ phải trả			201.393.674.058

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.270.485.429		7.270.485.429
Phải thu khách hàng	80.659.509.652	1.888.520.832	82.548.030.484
Các khoản phải thu khác	24.863.110.122		24.863.110.122
Cộng	112.793.105.203	1.888.520.832	114.681.626.035
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.050.652.189		7.050.652.189
Phải thu khách hàng	70.211.522.722		70.211.522.722
Các khoản phải thu khác	33.659.488.860		33.659.488.860
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.000.000.000		1.000.000.000
Cộng	111.921.663.771		111.921.663.771

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	37.637.613.156	7.343.304.355		44.980.917.511
Phải trả người bán	41.630.684.798			41.630.684.798
Các khoản phải trả khác	11.794.604.538			11.794.604.538
Cộng	91.062.902.492	7.343.304.355		98.406.206.847

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Vay và nợ	47.496.206.721	9.789.739.135		57.285.945.856
Phải trả người bán	40.284.810.182			40.284.810.182
Các khoản phải trả khác	4.095.457.511			4.095.457.511
Cộng	91.876.474.414	9.789.739.135		101.666.213.549

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ và rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 01 tháng 01 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty thực hiện hoạt động tạm nhập tái xuất với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.569,93	124.552,54
Phải thu khách hàng	2.177.713,53	1.592.123,36
Phải trả người bán	(29.653,35)	
Tài sản thuần có gốc ngoại tệ	2.186.630,11	1.716.675,90

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ tăng/giảm 793.401.198 VND (năm trước tăng/giảm 601.348.134 VND).

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc năm tài chính là 44.980.917.511 VND (số đầu năm là 57.285.945.856 VND).

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 719.694.680 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 893.660.755 VND).

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 01 tháng 01 năm 2016.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.270.485.429		7.050.652.189	
Phải thu khách hàng	82.548.030.484	(944.260.416)	70.211.522.722	
Các khoản phải thu khác	24.863.110.122		33.659.488.860	
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-		1.000.000.000	
Cộng	114.681.626.035	(944.260.416)	111.921.663.771	

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Vay và nợ	44.980.917.511		57.285.945.856	
Phải trả người bán	41.630.684.798		40.284.810.182	
Các khoản phải trả khác	11.794.604.538		4.095.457.511	
Cộng	98.406.206.847		101.666.213.549	

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES LOGISTICS – VIỆT NAM

Địa chỉ: Phòng 405, Tòa nhà Ocean Park, số 01 phố Đào Duy Anh, P.Phương Mai, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	50%	47%
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	50%	53%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	38%	40%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	62%	60%
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,64	2,47
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,33	1,28
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,077	0,070
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	0,38%	0,32%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	0,30%	0,25%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	6,22%	5,03%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	4,96%	3,91%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	8,16%	7,04%



6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Việt Hà

Kế toán trưởng

Trần Thị Loan

Tổng Giám đốc

Mai Lê Lợi